

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HS-PT

Ngày: 13/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn, bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 241/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị Vân D do có kháng cáo của bị cáo, bị hại chị Đinh Thị Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo: Trần Thị Vân D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/4/1992; nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng Đinh Trọng C, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Chị Đinh Thị Hồng T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2019 và ngày 22/5/2019, Trần Thị Vân D đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Đinh Thị Hồng T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 20/5/2019, bị cáo D mượn xe mô tô của chị Trần Thị Thu, sinh năm 1993, ở xóm 2, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, đi đến nhà chị Đinh Thị Hồng T chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D về nhà, thì chị T điện

thoại rủ đi xã Quỳnh Nghĩa uống bia. Trên đường đi uống bia, D nghĩ rằng mình để quên chiếc điện thoại di động tại nhà chị T nên đến nhà chị T tìm điện thoại. D vào nhà chị T mở cửa vào phòng ngủ, thấy chiếc túi xách màu nâu của chị T treo ở móc quần áo trên tường. Lợi dụng lúc không có ai ở nhà, D đã lấy trộm số tiền trong túi xách là 10.000.000 đồng. D bỏ tiền vào cốp xe mô tô và thấy chiếc điện thoại của mình trong đó. Sau đó D đến xã Q uống bia với chị T.

Vụ thứ 2: Sáng ngày 22/5/2019, bị cáo đi xe mô tô mượn của chị Trần Thị T, sinh năm 1993, ở xóm 2, xã Q, huyện Q đến nhà chị T gửi đồ vào chợ. Lợi dụng lúc trong nhà chị T không có ai, D mở tủ quần áo thấy một túi xách màu nâu, bên trong có nhiều tiền. D lấy trộm 12.000.000 đồng giấu trong người rồi đi xe mô tô về nhà.

Ngày 23/5/2019, chị T đến Công an huyện Quỳnh Lưu trình báo. Cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên D đã đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền trộm cắp của chị T 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An quyết định: Tuyên bố Bị cáo Trần Thị Vân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Vân D 07 (bảy) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2019, bị cáo Trần Thị Vân D và bị hại chị Đinh Thị Hồng T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị Vân D và bị hại là chị Đinh Thị Hồng T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, bị hại, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Vân D 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về án phí: Bị cáo, bị hại được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để có điều kiện ở nhà chăm sóc con và có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Vân D thừa nhận: Vào ngày 20/5/2019 và ngày 22/5/2019, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Đinh Thị Hồng T. Lần thứ nhất bị cáo lấy trộm của chị T 10.000.000 đồng, lần thứ hai bị cáo lấy trộm của chị T 12.000.000 đồng, tổng cộng là 22.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Vân D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị Vân D và bị hại chị Đinh Thị Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo Trần Thị Vân D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo và bị hại có quan hệ bạn bè với nhau nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của chính bạn mình, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm minh. Bị cáo phạm tội hai lần bị xét xử trong cùng vụ án nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và không đủ điều kiện được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai, sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để chấp nhận giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người người phạm tội.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Thị Vân D, bị hại chị Đinh Thị Hồng T được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Vân D và bị hại chị Đinh Thị Hồng T, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, n, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Vân D 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14, bị cáo Trần Thị Vân D, bị hại chị Đinh Thị Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND, VKSND h. Quỳnh Lưu
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu
- Công an h. Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Tiến Thủy, h.Quỳnh Lưu;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Sơn

Nguyễn Thị Hải Minh

Nguyễn Thị Thu Từ